

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC **DÂN SỰ****  
**V/v chấm dứt việc nuôi con nuôi**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA**

*Thành phần giải quyết việc **Dân sự** gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Quách Văn Thành.*

*Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký TAND huyện Như Thanh.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.*

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết **việc dân sự** thụ lý số: 01/2025 ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết **việc dân sự** số: 01/2025/QĐST-VDS ngày 21 tháng 3 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:***

- Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

- Ông Bùi Văn T1 - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

***Người đại diện theo uỷ quyền của ông Bùi Văn T1:*** Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Bùi Văn B - Sinh năm 1997

Nơi ĐKKTT: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

- Ông Hoàng Sỹ T2, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt.

- Bà Vũ Thị V, sinh năm 1976  
Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.  
Có mặt.

**Người đại diện theo uỷ quyền của ông Hoàng Sỹ T2:** Bà Vũ Thị V, S năm 1976

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.  
Có mặt.

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi ngày 25/5/2025, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết **việc dân sự**, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn T1 trình bày:*

Ngày 28 tháng 5 năm 2008 gia đình bà T, ông T1 nhận nuôi anh Hoàng Sỹ B1, sinh ngày 24/6/1997 (nay đổi thành Bùi Văn B) con đẻ của ông Hoàng Sỹ T2 và bà Vũ Thị V cư trú tại thôn X, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Hai bên gia đình cùng anh B thống nhất: anh Hoàng Sỹ B1 làm con nuôi của vợ chồng bà T, ông T1. Thủ tục nhận nuôi con nuôi được thực hiện tại quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 của UBND xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó vợ chồng ông T1 và bà T đăng ký lại khai sinh cho anh B1 từ họ Hoàng Sỹ B1 thành Bùi Văn B. Nay anh B đã trưởng thành, sống tự lập và mong muốn trở về ở cùng với cha mẹ đẻ là ông Hoàng Sỹ T2 và bà Vũ Thị V tại thôn X, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy ông bà làm đơn yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn T1 đối với anh Bùi Văn B. Ngoài ra ông T1 và bà T không có yêu cầu gì.

Kèm theo đơn yêu cầu và bản tự khai, bà T còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ-UBND ngày 28/5/2008; Bản sao giấy khai sinh của Bùi Văn B; Trích sao sổ khai sinh của UBND xã Y; Bản sao căn cước **công dân** của Nguyễn Thị T, Bùi Văn T1; Bùi Văn B; Hoàng Sỹ T2; Vũ Thị V; Giấy uỷ quyền; xác nhận thông tin về cư trú.

*Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Văn B trình bày:* Anh xác nhận những lời trình bày của bà T là đúng, năm 2008, do bố mẹ đẻ của anh là ông Hoàng Sỹ T2 và bà Vũ Thị V phải đi làm ăn xa không tiện chăm sóc anh nên ông Bùi Văn T1 và bà Nguyễn Thị T nhận nuôi anh theo quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 của UBND xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Đến nay anh đã 28 tuổi có mong muốn trở về bên cạnh bố mẹ đẻ để thuận tiện sinh sống và chăm sóc. Vì vậy anh đồng ý với yêu cầu của bà T và ông T1, đề nghị Toà án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn T1 đối với anh. Kèm theo bản tự khai anh còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy uỷ quyền của ông T2 và bà V; Bản sao căn cước công dân của anh B, ông T2, bà V; Đơn xin xác nhận ngày 21/3/2025.

Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị V và cũng là người đại diện theo uỷ quyền của ông Hoàng Sỹ T2 trình bày: Bà và ông Hoàng Sỹ T2 kết hôn với nhau, ngày 20/6/2023 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa xác lập thời điểm kết hôn là năm 1996, năm 1997 sinh con đầu là Hoàng Sỹ B1. Năm 2008 vợ chồng bà phải đi làm ăn xa nên thống nhất cho vợ chồng chị họ của bà là Nguyễn Thị T và Bùi Văn T1 nhận nuôi con trai đầu là cháu Hoàng Sỹ B1, sinh ngày 24/6/1997 làm con nuôi. Hai bên gia đình thống nhất anh Hoàng Sỹ B1 làm con nuôi của vợ chồng chị T và anh T1, thủ tục nhận nuôi con nuôi thực hiện tại quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 của UBND xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó anh B1 được đăng ký lại khai sinh từ Hoàng Sỹ B1 thành Bùi Văn B. Nay anh B đã trưởng thành và có mong muốn trở về bên bố mẹ đẻ là bà và ông Hoàng Sỹ T2. Việc anh B mong muốn trở về sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn X, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã được hai bên gia đình và anh B thống nhất dưới sự chứng kiến của UBND xã Y, huyện N. Vì vậy bà và chồng là Hoàng Sỹ T2 thống nhất với đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn T1 đối với anh Bùi Văn T1, để anh B trở về với chúng gia đình bà. Kèm theo bản tự khai bà V còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao giấy chứng nhận kết hôn của ông Hoàng Sỹ T2 và bà Vũ Thị V.

Tại phiên họp, bà Nguyễn Thị T, anh Bùi Văn B và bà Vũ Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Như Thanh huỷ quyết định nuôi con nuôi giữa bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn T1 đối với anh Bùi Văn B.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý việc hôn nhân gia đình và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn T1. Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn T1 đối với anh Bùi Văn B, sinh ngày 24/6/1997 (Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 của UBND xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa). Bà T, ông T1 phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu nộp đơn và thực hiện các thủ tục theo đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Toà án: Bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn T1 yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Bùi Văn B, sinh ngày 24/6/1997; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. (Chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ việc hôn nhân gia đình “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Như Thanh.

*Về nội dung:*

[3] Năm 2008 bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn T1 nhận nuôi anh Hoàng Sỹ B1 là con đẻ của ông Hoàng Sỹ T2 và Vũ Thị V làm con nuôi, các bên có làm hồ sơ nhận nuôi con nuôi và được ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ-UBND ngày 28/5/2008, sau đó vợ chồng ông T1 và bà T đăng ký lại khai sinh cho anh B1 từ họ Hoàng Sỹ B1 thành Bùi Văn B nên quan hệ nuôi con nuôi là hợp pháp và các bên đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[4] Nay anh Bùi Văn B có nguyện vọng về ở và chăm sóc bố mẹ đẻ được bố mẹ nuôi là bà T, ông T1 và bố mẹ đẻ ông T2, bà V đồng ý nên ông T1 và bà T làm đơn đề nghị Toà án chấm dứt việc nuôi con nuôi là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 78 luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi. Do đó cần chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn T1 đối với anh Bùi Văn B.

[5] Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 của bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Bùi văn T1 và bà Nguyễn Thị T phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết **việc dân sự** là 300.000 đồng.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào: Khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm L khoản 2 Điều 29; Điều 149; khoản 3 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 25 luật nuôi con nuôi; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết **việc dân sự** của bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn T1.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn T1 đối với anh Bùi Văn B, sinh ngày 24/6/1997 (theo Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 01/QĐ-UBND ngày 28/5/2008 của UBND xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa).

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Toà án nhân dân Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá có hiệu lực pháp luật.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết **việc dân sự**: Bà Nguyễn Thị T và ông Bùi Văn T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc **dân sự**, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003586 ngày 28/02/2025 của Chi cục thi hành án huyện Như Thanh, bà T và ông T1 đã nộp đủ tiền lệ phí.

- Quyền kháng cáo: **Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 kể từ ngày Toà án ban hành quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Quyết định.**

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND H.Như Thanh;
- Người yêu cầu; người có QL, NV liên quan;
- Chi cục THADS H.Như Thanh;
- UBND xã Xuân Phúc, H.Như Thanh
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

***Quách Văn Thành***